

Bản án số: **171/2024/HS-ST**
Ngày 16 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn

2. Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Tuyết N năm 1989 tại Thành phố H cư trú: (nơi đăng ký thường trú: 6 P, Phường A, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Lệ T1 (đã chết); có chồng Phạm Văn Ú (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/8/2016, Tòa án nhân dân huyện B4 tỉnh Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 234/2016/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nộp phạt bổ sung 1.250.000 đồng, chưa thi hành nộp phạt 3.750.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Nhân thân: Ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (quyết định số 146/2018/QĐ-TA). Ngày 07/6/2020, chấp hành xong quyết định.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thế Tường K năm 1986 tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: L Bến Vân Đ, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Phòng F, nhà K5 Lê Văn L5,

phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T2 (đã chết) và bà Vũ Thị Y; có chồng Đinh Công B (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Hoàng H1; sinh năm 1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: F Phường Hưng P, Phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Trần Thị H2; có vợ Võ Thị Hồng T3 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Thụy Trung H2 nsinh năm 1996tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 253 Chợ C, phường C, Quận A, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Khôngtrình độ học vấn: 6/12dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T5 và bà Phạm Thụy Vũ Quân D (đã chết); có chồng Lê Tấn T6 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Anh T7, sinh năm 1994nơi cư trú: L B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 06/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số B1 Âu Dương L1, Phường B Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Thị Tuyết N1 đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về trụ sở Công an P1, Quận H để kiểm tra. Qua kiểm tra, N1 tự giác lấy ra từ trong áo ngực bên trái của N1 đang mặc 01 hộp giấy màu xám bên ngoài có ghi chữ “DANG ANH HOTEL” bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp cho Công an (N1 khai nhận đó là ma túy tổng hợp “hàng đá” của N1 dùng để bán cho người nghiện). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của N1 01 điện thoại di động và số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Tuyết N1 tại phòng 101 khách sạn N2, địa chỉ: E Đường số I, khu dân cư T, xã B5, huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ:

- Trên giường có 01 bọc nylon màu vàng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa nhiều viên nén (Đây là số ma túy tổng hợp của N1 dùng để bán cho người nghiện).

- Trong hộc tủ nhỏ cạnh giường có 01 cân tiểu ly.

Quá trình điều tra, Trần Thị Tuyết N1 khai nhận: Do bản thân không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên N1 đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 03 giờ ngày 06/10/2023, một nam thanh niên có nick Zalo tên “Thuận Lê” liên lạc với N1 hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp “hàng đá”. N1 đồng ý bán rồi liên lạc qua mạng xã hội Z gặp Nguyễn Thế Tường K1 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với số tiền 1.000.000 đồng. K1 đồng ý bán, hẹn N1 sẽ cho người đến giao. Sau đó, Nguyễn Hoàng H3 đi đến khách sạn N2, sử dụng số điện thoại di động 0908175951 liên lạc vào số điện thoại của N1 số 0898772262, hẹn N1 xuống hầm để xe nhận ma túy. N1 đi xuống hầm để xe gặp H3 nhận 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” được dán kín bằng băng keo hai mặt màu đen. N1 hẹn thanh toán tiền mua ma túy cho K1 sau thì H3 đồng ý. N1 cầm gói ma túy lên phòng 101, liên hệ tài khoản Zalo tên Thuận L để bán số ma túy này với giá 1.500.000 đồng, thu lợi số tiền 500.000 đồng, nhưng khi liên lạc thì đối tượng không nghe máy. Sau đó, N1 đã cất giữ số ma túy này trong phòng 101 và chờ bán cho người khác.

Đến khoảng 15 giờ ngày 06/10/2023, đối tượng có tài khoản Zalo tên Thuận L tiếp tục liên lạc hỏi N1 mua 3.500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp “hàng đá” thì N1 đồng ý bán. Sau đó, N1 liên lạc qua mạng xã hội Zalo gặp K1, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” với số tiền 2.000.000 đồng. K1 đồng ý bán, hẹn N1 sẽ cho người đến giao. Sau đó, H3 đi đến khách sạn Như B1 giao ma túy cho N1 cũng với cách thức như trên. N1 đi lên phòng 101 của khách sạn, chiết một nửa số ma túy tổng hợp đã mua lúc 03 giờ ngày 06/10/2023 của K1 cho vào 01 gói nylon hàn kín, nửa gói ma túy còn lại thì N1 hàn kín để trên giường chờ người hỏi mua sẽ bán sau, N1 bán với số tiền 1.000.000 đồng. N1 bỏ gói ma túy đã mua của K1 với giá 2.000.000 đồng và gói ma túy vừa mới chiết ra cho vào trong hộp giấy màu xám in chữ “DANG ANH HOTEL” mang đi bán cho Thuận L với số tiền 3.500.000 đồng. N1 nhờ một nam thanh niên tên L1 (không rõ lai lịch) chở N1 đi công việc (N1 không nói cho L1 biết việc chở N1 đi bán ma túy). Liền điều khiển xe gắn máy chở N1 đến trước khách sạn K đường A, Phường C, Quận H rồi bỏ đi. N1 vào trong quây lễ tân gặp Thuận L để bán ma túy. Thuận L đòi nhận ma túy trước và hẹn chuyển khoản tiền mua ma túy cho N1 sau thì N1 không đồng ý nên bỏ đi về.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, N1 đang đi bộ đến trước số B1 Âu Dương L1, Phường B, Quận H thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như trên. Nếu như bán hết số ma túy mua của K1 thì N1 thu được số tiền 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với 01 gói nylon chứa nhiều viên nén bị Công an khám xét khẩn cấp thu giữ, N1 khai nhận là ma túy tổng hợp “thuốc lắc” của một người đàn ông tên K2 (không rõ lai lịch) cho N1 để sử dụng khi đi hát tại một quán karaoke (không rõ địa chỉ) ở Quận A vào khoảng 15 ngày trước cùng với 01 cân tiểu ly. N1 luôn mang theo số ma túy tổng hợp “thuốc lắc” này bên người và dự định bán với số tiền 150.000 đồng/viên ma túy.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định Nguyễn Thế Tường K1 đang ở tại Phòng F, nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1 Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đã bán ma túy tổng hợp cho Trần Thị Tuyết N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp. Tại thời điểm khám xét thì còn có Phạm Thụy Trung H4 và Nguyễn Hoàng H3. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ trong phòng ngủ trên gác:

- Trên bàn trang điểm có:

+ 01 hộp giấy màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

+ 01 hộp giấy màu trắng có ghi chữ “GOODMEN”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

- Trên bàn gỗ có:

+ 01 hộp thiếc có ghi chữ “OHUI”, bên trong có 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh.

+ 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu hồng.

+ 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xám.

+ 01 gói nylon màu cam có ghi chữ “CHALI” chứa chất bột màu nâu.

(K1 khai nhận là toàn bộ số ma túy tổng hợp của K1 dùng để bán cho người nghiện).

- Trên sàn có:

+ 01 cân tiểu ly và 02 cây kéo (dụng cụ của K1 dùng để phân chia ma túy).

+ 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có gắn ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của K1 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59C1-748.50 và 01 xe gắn máy không biển số; tạm giữ của H3 và H4 mỗi người 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải K1 và H4, H3 cùng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế Tường K1, Nguyễn Hoàng H3 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/10/2023, K1 đang ở tại Phòng số 6A, nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp và đưa cho K1 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy tổng hợp và cho K1 biết số ma túy này là của H5 (không rõ lai lịch, sống chung với K1 như vợ chồng trước đây) đưa cho K1 bán cho người nghiện để thu lợi bất chính. Sau đó, đối tượng bỏ đi, K1 mang hộp giấy chứa ma túy đi lên phòng ngủ trên gác, mở hộp giấy ra bên trong có chứa toàn bộ số ma túy tổng hợp như Công an khám xét khẩn cấp thu giữ cùng với 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá”, 01 gói nylon đựng 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”, 01 hộp giấy màu xanh lá, bên ngoài có ghi chữ “GUCCI” đựng 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá “thuốc lắc” và 02 cân tiểu ly.

Do K1 thấy 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá “thuốc lắc” đựng trong 01 hộp giấy màu xanh lá, bên ngoài có ghi chữ “GUCCI” kém chất lượng nên vào khoảng 22 giờ ngày 05/10/2023, K1 điều khiển xe gắn máy (không biển số) mang số ma túy trên đến phòng B.09 khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5, huyện B4, gặp Phạm Thụy Trung H4 (bạn của K1) và nhờ H4 cất giữ số ma túy trên cùng với 01 cân tiểu ly thì H4 đồng ý. K1 và H4 không có thỏa thuận trả công gì.

Khoảng 03 giờ ngày 06/10/2023, Trần Thị Tuyết N1 sử dụng tài khoản Zalo của N1 liên hệ qua tài khoản Zalo của K1, đăng ký từ thuê bao số 0795548456, hỏi mua của K1 1.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp “hàng đá” và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại phòng 101 khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5 huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh

thì K1 đồng ý bán và cho biết sẽ có người giao ma túy qua cho N1. Sau đó, K1 đi qua phòng số 03 nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Nguyễn Hoàng H3 đi giao ma túy và K1 sẽ cho H3 ma túy sử dụng thì H3 đồng ý. K1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” quần băng keo đen bên ngoài đưa cho H3 để đi giao cho N1 tại điểm hẹn trên. Sau đó, H3 điều khiển xe gắn máy (không biển số) của K1 đi giao ma túy cho N1 (cụ thể như thế nào thì K1 không biết). Một lúc sau, H3 điều khiển xe quay về và cho K1 biết đã giao ma túy xong cho N1. K1 đã lấy một ít ma túy tổng hợp để trả công cho H3 rồi H3 đi về phòng 03 nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền mua số ma túy trên thì N1 vẫn chưa thanh toán cho K1.

Đến khoảng 04 giờ ngày 06/10/2023, K1 lại qua phòng số 03 nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục nhờ Nguyễn Hoàng H3 đi giao ma túy tổng hợp giúp K1 và sẽ được trả công bằng ma túy thì H3 đồng ý. K1 lấy 01 gói nylon đựng 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay” quần băng keo đen bên ngoài rồi đưa cho H3 để đi giao cho Phạm Thụy Trung H4 tại Phòng B.09 Khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5 huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, H3 điều khiển xe gắn máy (không biển số) của K1 đi giao ma túy cho H4 (cụ thể như thế nào thì K1 không biết). Sau đó, H3 điều khiển xe quay về và cho K1 biết đã giao ma túy xong cho H4. K1 chưa cho H3 ma túy để sử dụng. Một lúc sau, H4 sử dụng tài khoản Zalo của H4, liên hệ qua tài khoản Zalo của K1 thì K1 kêu H4 giữ giùm K1 số ma túy tổng hợp trên thì H4 đồng ý. K1 và H4 không có thỏa thuận trả công gì.

Khoảng 15 giờ ngày 06/10/2023, Trần Thị Tuyết N1 tiếp tục liên hệ với K1 qua tài khoản Zalo hỏi mua số tiền 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp “hàng đá” và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại phòng 101 khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5, huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh thì K1 đồng ý bán. Sau đó, K1 qua phòng số 3, nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Nguyễn Hoàng H3 đi giao ma túy cho K1 và được trả công bằng ma túy thì H3 đồng ý. K1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” (gói ma túy mà K1 đã lấy ra một ít cho H3 để trả công trước đó) quần băng keo đen bên ngoài đưa cho H3 để đi giao cho N1 tại địa điểm trên và K1 còn kêu H3 rước Phạm Thụy Trung H4 qua phòng số 6A Nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để làm tóc cho K1. Sau đó, H3 điều khiển xe gắn máy (không biển số) của K1 đi giao ma túy cho N1 (cụ thể như thế nào thì K1 không biết). Một lúc sau, H3 điều khiển xe gắn máy chờ H4 quay về và cho K1 biết đã giao ma túy xong cho N1 nhưng N1 vẫn chưa thanh toán tiền ma túy, K1 cũng chưa trả công cho H3. Sau đó, K1 cùng H3, H4 ở tại phòng số 6A, nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như trên. Toàn bộ số ma túy tổng hợp bị Công an khám xét khẩn cấp thu giữ và số ma túy tổng hợp mà K1 đã đưa cho H4 cất giữ thì khi có người hỏi mua, K1 sẽ bán với số tiền 200.000 đồng/gói ma túy tổng hợp “hàng đá”, bán với số tiền 500.000 đồng/gói ma túy tổng hợp “hàng khay”, mỗi viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” bán với số tiền 80.000 đồng, còn gói ma túy “CHALI” sẽ bán với số tiền 800.000 đồng.

Đối với số ma túy Nguyễn Thế Tường K1 trả công cho H3 thì H3 đã sử dụng hết.

Phạm Thụy Trung H4 khai nhận: H4 có quen với K1 và biết K1 có bán ma túy nên đã tham gia cất giữ ma túy giúp cho K1, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05/10/2023, H4 đang ở trong phòng B09 khách sạn N2, số E đường số I, khu dân cư T, xã B5 huyện B4 thì K1 đến đưa cho H4 01 hộp giấy màu xanh lá bên ngoài ghi chữ “GUCCI” và 01 cân tiểu ly, K1 nhờ H4 giữ dùm, H4 có hỏi và được K1 cho biết bên trong hộp là ma túy (thuốc lắc) nhưng không nói số lượng thuốc lắc bên trong như thế nào. Sau đó, K1 đi về và H4 mang hộp giấy đựng thuốc lắc nêu trên vào phòng B09 cất giấu.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, H4 đang ngủ tại phòng B09 khách sạn N2 thì Nguyễn Hoàng H3 đến đưa cho H4 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen (đưa trước cửa phòng) và nói “giữ dùm cho chị H6, chút nữa chị H6 lấy” (chị H6 là Nguyễn Thế Tường K1) thì H4 đồng ý. Sau đó, H4 xé gói nylon được quấn băng keo màu đen ra xem thì thấy bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy hàng khay, không rõ khối lượng) và H4 làm rớt ra ngoài nền nhà một ít ma túy hàng khay (không rõ rớt ra từ gói nylon nào) nên H4 lấy 01 gói nylon khác để đựng số ma túy rớt ra này và nghiền nát số ma túy này nhằm mục đích để H4 sử dụng cho bản thân. H4 dùng Zalo của H4 (số điện thoại 0775613136) để gọi đến Zalo của K1 thì được K1 nhờ giữ dùm số ma túy “hàng khay” trên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H4 đang ở phòng B09 khách sạn N2 thì Nguyễn Hoàng H3 ghé qua khách sạn chờ H4 đến nhà Nguyễn Thế Tường K1 tại phòng số 6A nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1 Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi và làm tóc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp như toàn bộ sự việc nêu trên.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng B.09 khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5 huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của Phạm Thụy Trung H4. Qua khám xét Công an phát hiện thu giữ:

- Trong hộc tủ nhựa có:

- + 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng;

- + 01 gói nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 cân tiểu ly.

- Trên kệ giày trong phòng có: 01 hộp giấy màu xanh lá bên ngoài ghi chữ “GUCCI” đựng 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá.

Tại bản Kết luận giám định số 11229/KL-KTHS ngày 15/10/2023 của Phòng K3 - Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Nguyễn Thế Tường K1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (Ký hiệu mẫu m₁). Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9216g (bảy phẩy chín hai một sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp giấy màu xám có ghi chữ “DANG ANH HOTEL” được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1

và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (Ký hiệu mẫu m₂). Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9996g (một phẩy chín chín chín sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 03: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1 và hình dấu Công an xã B5, huyện B4, bên trong có 01 gói nylon màu vàng chứa:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₃). Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₃ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1214g (hai phẩy một hai một bốn gam), loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa:

- 03 viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu m₄). 03 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m₄ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2111g (một phẩy hai một một một gam), loại Ketamine.

- 03 viên nén màu xanh lá hình vuông (Ký hiệu mẫu m₅). 03 viên nén màu xanh lá hình vuông được ký hiệu mẫu m₅ cần giám định có tổng khối lượng 1,4921g (một phẩy bốn chín hai một gam), không tìm thấy ma túy.

- 01 viên nén màu xanh lá hình tròn (Ký hiệu mẫu m₆). 01 viên nén màu xanh lá hình tròn được ký hiệu mẫu m₆ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5357g (không phẩy năm ba năm bảy gam), loại Methamphetamine

- 01 viên nén màu vàng nhạt (Ký hiệu mẫu m₇). 01 viên nén màu vàng nhạt được ký hiệu mẫu m₇ cần giám định có khối lượng 0,4318g (không phẩy bốn ba một tám gam), không tìm thấy ma túy.

- 01 viên nén màu xanh dương (Ký hiệu mẫu m₈). 01 viên nén màu xanh dương được ký hiệu mẫu m₈ cần giám định có khối lượng 0,4655g (không phẩy bốn sáu năm năm gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 04 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thế Tường K1 và hình dấu Công an phường Tân P1, Quận G, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp giấy màu đen), (Ký hiệu mẫu m₉). Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₉ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0461g (một phẩy không bốn sáu một gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp giấy màu trắng có ghi chữ “GOOD MEN”), (Ký hiệu mẫu m₁₀). Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁₀ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2879g (không phẩy hai tám bảy chín gam), loại Methamphetamine.

+ 01 hộp thiếc có ghi chữ “OHUI”, bên trong có:

- 01 gói nylon chứa:

- Nhiều viên nén màu xanh (Ký hiệu mẫu m₁₁). Nhiều viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m₁₁ cần giám định có tổng khối lượng 40,3835g (bốn không phẩy ba tám ba năm gam), không tìm thấy ma túy.

- Nhiều viên nén màu xanh trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁₂). Nhiều viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m₁₂ cần giám định có tổng khối lượng 44,9712g (bốn bốn phẩy chín bảy một hai gam), không tìm thấy ma túy.

- Nhiều viên nén màu hồng trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁₃). Nhiều viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m₁₃ cần giám định có tổng khối lượng 73,9002g (bảy ba phẩy chín không không hai gam), không tìm thấy ma túy.

- Nhiều viên nén màu xám trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁₄). Nhiều viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m₁₄ cần giám định có tổng khối lượng 25,8236g (hai năm phẩy tám hai ba sáu gam), không tìm thấy ma túy.

- Bột màu nâu trong 01 gói nylon màu cam có ghi chữ “CHALI” (Ký hiệu mẫu m₁₅). Bột màu nâu được ký hiệu mẫu m₁₅ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8270g (không phẩy tám hai bảy không gam), loại Ketamine, MDMA, Nimetazepam.

- + Tinh thể màu nâu trong 01 ống thủy tinh được gắn trong 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa (Ký hiệu mẫu m₁₆). Tinh thể màu nâu được ký hiệu mẫu m₁₆ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0250g (không phẩy không hai năm không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 05 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4 và hình dấu Công an xã B5, huyện B4, bên trong có:

- + Bột màu trắng trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁₇). Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₁₇ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2044g (không phẩy hai không bốn bốn gam), loại Ketamine.

- + Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m₁₈). Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m₁₈ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6515g (hai phẩy sáu năm một năm gam), loại Ketamine.

- Gói 06 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4, Nguyễn Thế Tường K1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bên trong có:

- + Nhiều viên nén màu xanh trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁₉). Nhiều viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m₁₉ cần giám định có tổng khối lượng 25,0381g (hai năm phẩy không ba tám một gam), không tìm thấy ma túy.

- + 01 gói nylon chứa:

- 08 viên nén màu xanh hình chữ nhật (Ký hiệu mẫu m₂₀). 08 viên nén màu xanh hình chữ nhật được ký hiệu mẫu m₂₀ cần giám định có tổng khối lượng 3,5782g (ba phẩy năm bảy tám hai gam), không tìm thấy ma túy.

- 08 viên nén màu xanh lá (Ký hiệu mẫu m₂₁). 08 viên nén màu xanh lá được ký hiệu mẫu m₂₁ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5451g (ba phẩy năm bốn

năm một gam), loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H7 (H8) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- 08 viên nén màu xanh lá (Ký hiệu mẫu m₂₂). 08 viên nén màu xanh lá được ký hiệu mẫu m₂₂ cần giám định có tổng khối lượng 3,5940g (ba phẩy năm chín bốn không gam), không tìm thấy ma túy.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G3, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an xã B5, huyện B4 và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G4, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an phường Tân P1, Quận G và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G5, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an xã B5, huyện B4 và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G6, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4, Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim 1 số 0898772262, gắn sim 2 số 0774119052 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Trần Thị Tuyết N1, dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0795548456, màu tím (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Nguyễn Thế Tường K1, dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0775613136, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Phạm Thụy Trung H4, dùng để liên lạc cá nhân và hỗ trợ mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0908175951, màu xanh (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), tạm giữ của Nguyễn Hoàng H3, dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), tạm giữ của Trần Thị Tuyết N1, dùng để làm vốn mua bán ma túy.

- 03 (ba) cân tiểu ly và 02 (hai) cây kéo, tạm giữ của Trần Thị Tuyết N1 và Nguyễn Thế Tường K1, dùng làm dụng cụ phân chia ma túy.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh lá, bên ngoài có ghi chữ GUCCI, dùng để đựng ma túy do K1 đưa cho H4, không có giá trị.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C1-748.50, số máy: JF66E0093548, số khung: RLHJF5812GY093533. Qua điều tra xác định, chiếc xe gắn máy trên do Nguyễn Anh T7 (em ruột của Nguyễn Thế Tường K1) đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy không biển số, số máy: E32WE0168148, số khung: MH3SEG710NJ131242, tạm giữ của Nguyễn Thế Tường K1, chiếc xe gắn máy trên K1 mua tại cửa hàng M, số G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 37.800.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký.

Tại bản Cáo trạng số 190-Q8 ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thế Tường K1 và Nguyễn Hoàng H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Thụy Trung H4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị Tuyết N1, Nguyễn Thế Tường K1, Nguyễn Hoàng H3 và Phạm Thụy Trung H4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với bị cáo Trần Thị Tuyết N1: Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế Tường K1: Áp dụng các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H3: Áp dụng các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Phạm Thụy Trung H4: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.200.000 đồng và 04 điện thoại; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59C1-748.50 của chị Nguyễn Anh T7 (em ruột của Nguyễn Thế Tường K1) không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho chị T7; 01 xe gắn máy không biển số, số máy: E32WE0168148, số khung: MH3SEG710NJ131242 dùng làm phương tiện phạm tội đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 06/10/2023 tại trước số B1 Âu Dương L1, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thị Tuyết N1 bị Công an bắt quả tang có hành vi cất giấu trái phép 9.9212 gam ma túy loại Methamphetamine; đồng thời, qua khám xét tại chỗ ở của N1 tại phòng 101 khách sạn N2, địa chỉ: E Đường số I, khu dân cư T, xã B5, huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bị cáo còn cất giấu trái phép 2.6571 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,2111 gam ma túy loại Ketamine, tất cả số ma túy bị cáo cất giữ nhằm mục đích bán trái phép. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép là 12,5783 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,2111 gam ma túy loại Ketamine. Qua điều tra đã xác định, số ma túy này bị cáo N1 mua từ bị cáo Nguyễn Thế T9 Khang vào ngày 06/10/2023 và ngoài ra còn được một người đàn ông tên K2 (không rõ lai lịch) cho N1 khi đi hát tại một quán karaoke (không rõ địa chỉ) ở Quận A vào khoảng 15 ngày trước.

Qua lời khai của N1, Công an tiếp tục khám xét nơi ở của Nguyễn Thế Tường K1 và Phạm Thụy Trung H4, thu giữ 1,3340 gam ma túy loại Methamphetamine; 3,541 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H7; 0,827 gam ma túy loại Ketamine, MDMA, Nimetazepam và 2,8559 gam ma túy loại Ketamine. Tất cả số ma túy này là của bị cáo K1 cất giấu để nhằm mục đích bán lại cho người nghiện kiếm lời. Ngoài lượng ma túy thu giữ này, K1 và N1 xác nhận trước đó vào ngày 06/10/2023, K1 đã 02 lần bán cho N1 12,0426 gam ma túy loại Methamphetamine đã bị Công an thu giữ như trên.

Đối với Phạm Thụy Trung H4 là bạn bè quen biết với K1 có hành vi giúp sức, cất giữ giùm Khang 3,541 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H7 và 2,8559 Ketamine để K1 bán dần cho con nghiện. Đối với Nguyễn Hoàng H3 đã 02 lần đi bán ma túy cho Trần Thị Tuyết N1 giúp cho Nguyễn Thế Tường K1 với tổng khối lượng chất ma túy là 12,0426 gam Methamphetamine và 2,8559 gam Ketamine. Ngoài ra, H3 còn giúp sức cho K1 bằng việc mang ma túy qua nhà nhờ H4 cất giữ để K1 bán dần cho con nghiện với lượng ma túy là 2,8559 gam ma túy loại Ketamine.

Mặc dù số ma túy Công an phát hiện thu giữ của bị cáo K1, nhưng bị cáo H4 có tham gia phụ giúp K1 cất giữ ma túy để bán; bị cáo H3 có tham gia phụ giúp K1 đi giao ma túy để bán số ma túy này nên các bị cáo H4 và H3 phải cùng chịu trách nhiệm pháp lý đối với số ma túy tàng trữ để mua bán. Đồng thời, qua điều tra, đối chất, các bị cáo cùng thống nhất khai nhận vào ngày 06/10/2023, bị cáo H3 đã 02 lần giúp sức cho bị cáo K1 bán ma túy cho N1 để được K1 trả công bằng ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo K1, H4, H3 có sự thống nhất về ý chí, cố ý cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải xem xét với tính chất đồng phạm.

[3] Năm 2016, bị cáo Trần Thị Tuyết N1 đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Năm 2018, bị cáo Trần Thị Tuyết N1 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo N1.

[5] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- ...*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- ...*
- i) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*
- ...*
- n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;*
- ...*

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...".

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Hành vi của bị cáo Trần Thị Tuyết N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế Tường K1, Nguyễn Hoàng H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Thụy Trung H4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Các bị cáo K1, H3, H4 thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo K1 là người liên hệ bán ma túy nên chịu trách nhiệm chính; bị cáo H3, H4 là người giúp sức cho bị cáo K1 bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò mỗi bị cáo K1, H3, H4.

[9] Ngoài lượng ma túy bị công an phát hiện mua bán như trên, Nguyễn Thế Tường K1 còn có hành vi cất giữ 0,025 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khối lượng ma túy này không đủ định lượng để xử lý hình sự K1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi công an tiến hành khám xét nơi ở của K1, có mặt H4 và H3, qua xét nghiệm ma túy thì cả H4 và H3 cùng dương tính với ma túy. Tuy nhiên, cả ba bị cáo khai nhận không liên quan và không sử dụng ma túy ở phòng của K1.

[10] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các

bị cáo. Các bị cáo K1, H3, H4 chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K1, H3, H4.

[11] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong ghi số 2179/23 là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 02 cân tiểu ly, 02 cây kéo, 01 hộp giấy màu xanh lá, 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có gắn ống thủy tinh, các vật chứng này là công cụ phân chia cất giữ ma túy và là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Số viên nén nhiều màu có khối lượng 219,6782 gam, qua giám định không phải là ma túy. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO tạm giữ của bị cáo Trần Thị Tuyết N1; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thế Tường K1; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo Phạm Thụy Trung H4; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H3, xét các bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C1-748.50, số máy: JF66E0093548, số khung: RLHJF5812GY093533. Qua xác minh là xe của Nguyễn Anh T7 (em ruột của Nguyễn Thế Tường K1) đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho Nguyễn Anh T7.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy không biển số, số máy: E32WE0168148, số khung: MH3SEG710NJ131242, tạm giữ của Nguyễn Thế Tường K1. Xét thấy, mặc dù bị cáo K1 mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật nhưng qua xác minh đã đủ căn cứ xác định bị cáo K1 là người quản lý hợp pháp của xe trên. Do bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) tạm giữ của Trần Thị Tuyết N1, dùng để làm vốn mua bán ma túy nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo chưa thu lợi do bị cáo N1 chưa trả tiền, và cũng không có chứng cứ nào khác để xác định số tiền thu lợi bất chính như các bị cáo khai. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc lại số tiền thu lợi bất chính mà xem xét mức phạt bổ sung.

[16] Đối với đối tượng tên H4 đưa ma túy tổng hợp cho K1 bán, và người đàn ông tên K2 cho N1 ma túy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[17] Đối với chị Cao Thị Mỹ D2 là chủ sở hữu Phòng số 6A, nhà số K5 Lê Văn L5, phường Tân P1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và cho Nguyễn Thế Tường K1 thuê căn nhà trên nhưng không biết K1 sử dụng vào mục đích “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Đối với chị Thạch Thị P là lễ tân và là người trông coi khách sạn N2, số E Đường số I, khu dân cư T, xã B5, huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị P là người đã cho N1 thuê phòng 101 và cho H4 thuê phòng B09. Sự việc N1 và H4 cất giấu ma túy và hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy” tại phòng 101 và phòng B09 của khách sạn N2 thì chị P hoàn toàn không biết nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[19] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết N1 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Tuyết N1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tường K1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế Tường K1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H3 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng H3 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thụy T4 H4 03 (ba) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thụy Trung H4 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G3, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Tuyết N1, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an xã B5, huyện B4 và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G4, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an phường Tân P1, Quận G và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G5, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4, Đỗ Thanh S, hình dấu Công an xã B5, huyện B4 và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 2179/23 G6, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thụy Trung H4, Nguyễn Thế Tường K1, Đỗ Thanh S, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và chữ ký Giám Định Viên Phạm Huỳnh Minh T8.

- 03 (ba) cân tiểu ly và 02 (hai) cây kéo.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh lá, bên ngoài có ghi chữ GUCCI.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim 1 số 0898772262, gắn sim 2 số 0774119052 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0795548456, màu tím (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0775613136, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0908175951, màu xanh (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy không biển số, số máy: E32WE0168148, số khung: MH3SEG710NJ131242.

Trả lại cho chị Nguyễn Anh T7: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C1-748.50, số máy: JF66E0093548, số khung: RLHJF5812GY093533.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần Thị Tuyết N1, Nguyễn Thế Tường K1, Nguyễn Hoàng H3 và Phạm Thụy Trung H4 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc